

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2026/HS-PT

Ngày: 24/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Quốc

Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1, Nguyễn Hữu T2, Trần Văn T3, Lâm Thị Kim C và Liêu Thị H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS – ST ngày 06/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Sơn Thị Thùy T, sinh ngày 28/8/1993 tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nữ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con bà Thạch Thị H1, cha không rõ; có chồng là Lý Sầm O, sinh năm 1993; con có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Lý T1, sinh ngày 01/01/1971 tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nam; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý C1 (chết) và bà Lâm Thị M (chết); có vợ là Triệu Thị N, sinh năm 1966; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T3, sinh ngày 01/01/1990 tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T4 và bà Tô Thị Ú; có vợ là Kim Thị B, sinh năm 1989; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 18/7/1989 tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu H2 (chết) và bà Lý Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ T5, sinh năm 1987; con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Liêu Thị H, sinh ngày 01/01/1989 tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nữ; nghề nghiệp: làm công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Liêu H3 và bà Châu Thị H4; có chồng là Lâm Minh T6, sinh năm 1987, có một con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 08/01/2024 bị Trưởng Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền tại Quyết định số 11/QĐ-XPHC, ngày 18/01/2024 bị cáo nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Lâm Thị Kim C, sinh ngày 01/01/1972 tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nữ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lâm G (chết) và bà Huỳnh Thị T7; có chồng là Triệu Hồng P, sinh năm 1971; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/6/2020 bị Trưởng Phòng C2 Công an tỉnh S xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC, ngày 11/6/2020 bị cáo nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1 và Lâm Thị Kim C: Luật sư Đỗ Văn T8 – Văn phòng L, Đoàn Luật sư thành phố C.

** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu T2 và Liêu Thị H: Luật sư Trần Thúy Q – Văn phòng L1, Đoàn Luật sư thành phố C.*

Trong vụ án, còn có 04 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sơn Thị Thùy T là con dâu của Lý T1 sinh sống cùng căn nhà của bị can Lý T1 tại số E ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ. Từ ngày 16 tháng 4 năm 2025, T bắt đầu tổ chức cho nhiều người khác đến nhà Lý T1 chơi đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu. Vào ngày 23 tháng 4 năm 2025, Liêu Thị H điều khiển xe mô tô biển 83P4-042.57, Lâm Thị Kim C điều khiển xe mô tô biển số 83P3-286,48, Khương Lệ H5 điều khiển xe gắn máy không gắn biển số đến nhà Lý T1 để chơi đánh bài. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thì Khương Lệ H5 đi ra nhà sau lấy bài tây do T mua để sẵn làm nhà cái còn Lâm Thị Kim C, Liêu Thị H, Nguyễn Hữu T2 tham gia đặt tụ, Trần Thị T9 thì ké thành những người đặt tụ. H5 làm nhà cái được 02 ván bài nhưng H5 và những người chơi hòa vốn, không thắng, không thua thì H5 nghĩ chơi rồi bỏ đi ra ruộng cắt cỏ. Sau đó, Trần Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 83P3-827.02 đến tham gia làm nhà cái cho C, H, T2 tham gia đặt tụ và Trần Thị T9 ké thành, đồng thời lúc này Trần Quang S1, Thạch Thị H1, Lý Thị Tiến A nhà gần đó đi bộ tới tham gia ké thành những người tham gia đặt tụ. Lúc này, còn có Lâm Thị Kim S2, Lý O1, Lâm Thị D. Đến khoảng 14 giờ 30 phút thì Phòng C2-Công an tỉnh S (nay là Phòng C2-Công an thành phố C) kết hợp Công xã Thạnh Thới A1 đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tài liệu, đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra, Trần Thị T9, Nguyễn Hữu T2, Thạch Thị H1, Lý Thị Tiến A, Trần Văn T3, Liêu Thị H, Trần Quang S1, Lâm Thị Kim C thừa nhận tham gia chơi đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền với tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.670.000 đồng. Trong đó tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.870.000 đồng, tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.300.000 đồng, cụ thể hành vi của các bị can như sau:

1. Trần Thị T9 mang theo 350.000 đồng sử dụng 150.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia tổng cộng 06 bàn, 02 bàn đầu thì Khương Lệ H5 làm nhà cái, 04 bàn tiếp theo thì Trần Văn T3 làm nhà cái, quá trình tham gia thắng được 200.000 đồng.

2. Nguyễn Hữu T2 mang theo 6.240.000 đồng sử dụng 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia tổng cộng 06 bàn, 02 bàn đầu thì Khương Lệ H5 làm nhà cái, 04 bàn tiếp theo thì Trần Văn T3 nhà cái, quá trình tham gia thua 100.000 đồng.

3. Thạch Thị H1 mang theo 12.115.000 đồng sử dụng 100.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia ké thanh Nguyễn Hữu T2 02 bàn, quá trình tham gia thua 50.000 đồng, trong lúc bỏ chạy mất 50.000 đồng.

4. Lý Thị Tiên A mang theo 900.000 đồng sử dụng 50.000 đồng, tham gia ké thanh tụ của Liêu Thị H 02 bàn, quá trình tham gia hòa tiền, trong lúc bỏ chạy mất 50.000 đồng.

5. Trần Văn T3 mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng vào việc đánh bạc, làm nhà cái 04 bàn, quá trình tham gia thắng được 200.000 đồng.

6. Liêu Thị H mang theo 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, tham gia tổng cộng 06 bàn, 02 bàn đầu thì Khương Lệ H5 là người làm nhà cái, 04 bàn tiếp theo thì Trần Văn T3 làm nhà cái, quá trình tham gia thua 300.000 đồng, 100.000 đồng để dưới chiếu bạc. Trong lúc bỏ chạy mất 100.000 đồng.

7. Trần Quang S1 mang theo 720.000 đồng sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia ké thanh Trần Văn T3, quá trình tham gia hòa tiền.

8. Lâm Thị Kim C mang theo 3.850.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, tham gia 06 bàn do Trần Văn T3 và Khương Lệ H5 làm nhà cái, quá trình tham gia thắng được 50.000 đồng.

Sơn Thị Thùy T thừa nhận hành vi đã mua sẵn nhiều bộ bài tây (loại bài 52 lá) để sẵn phía nhà sau nhà của cha chồng là Lý T1 để tổ chức cho người khác khác tham gia đánh bạc và lấy cái ca uống nước bằng kim loại để sẵn trên nắp lu nước để đựng tiền xu, đến cuối ngày thì T dọn dẹp và lấy tiền xu, ngày bị bắt quả tang thu tiền xu được 70.000 đồng. Từ ngày 16 tháng 4 năm 2025 đến ngày 22 tháng 4 năm 2025, T đã thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc là 800.000 đồng.

Lý Thal thừa nhận đã đồng ý cho con dâu tổ chức cho người khác đánh bạc ăn thua bằng tiền tại căn nhà của mình, khi thu được tiền xu thì T cũng có cho Thal tiền để tiêu xài cá nhân. Từ ngày 16 tháng 4 năm 2025 đến ngày 22 tháng 4 năm 2025, T đã cho Lý T1 số tiền là 350.000 đồng.

Tại Bản án hình sự số 03/2026/HS-ST ngày 06/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Sơn Thị Thùy T, L, Nguyễn Hữu T2, Trần Văn T3, Liêu Thị H và Lâm Thị Kim C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Sơn Thị Thùy T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Trần Văn T3 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Liêu Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Lâm Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với 04 bị cáo khác, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1, Nguyễn Hữu T2, Trần Văn T3, Liêu Thị H và Lâm Thị Kim C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Luật sư Đỗ Văn T8 bào chữa cho các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1, Lâm Thị Kim C trình bày:

Luật sư thống nhất với án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, nhưng xin xem xét cho các bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Sơn Thị Thùy T: Hành vi của bị cáo là cho mượn địa điểm để các bị cáo khác và những người có liên quan chơi đánh bài do đây là thời điểm ngày Tết cổ truyền của dân tộc K, nhà bị cáo là nơi bán tạp hóa có nhiều người thường xuyên đến chơi. Đối với bị cáo Lý T1: Bản thân bị cáo lúc đầu cũng không đồng ý cho mượn nhà của mình để cho các bị cáo khác đánh bài, nhưng vì con dâu của bị cáo là bị cáo T cũng ở cùng nhà nên bị cáo mới đồng ý, bị cáo chỉ chưa có hành động quyết liệt để ngăn cản việc chơi bài, bị cáo chấp nhận cho các bị cáo khác và người liên quan chơi bài tại nhà mình vì đây là thời điểm Tết cổ truyền của dân tộc Khmer, bị cáo không trực tiếp nhận tiền xâu do bị cáo T đưa, bị cáo không biết tiền bị cáo nhận được là tiền xâu. Đối với bị cáo Lâm Thị Kim C: Bị cáo tham gia chơi đánh bài với số lượng rất ít, nhưng cấp sơ thẩm xét xử hình sự đối với bị cáo vì bị cáo có nhân thân xấu.

Án sơ thẩm xét xử bị cáo T 09 tháng tù, bị cáo T1 06 tháng tù, bị cáo C 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quan điểm của luật sư Trần Thúy Q bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu T2 và Liêu Thị H trình bày:

Luật sư thống nhất với án sơ thẩm đã xét xử hai bị cáo T2 và H về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo T2 đã tích cực nộp phạt bổ sung, bản thân bị cáo còn đang nuôi 02 con nhỏ; đối với bị cáo H, tuy bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính tới thời điểm xảy ra vụ án thì đã được xem là không còn tiền sự, bị cáo còn là người dân tộc Khmer, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo còn phải nuôi mẹ già. Ngoài những tình tiết đã nêu, đề nghị xem xét thêm về điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và cũng nhằm giảm gánh nặng cho xã hội sau khi các bị cáo phải đi chấp hành án cũng như sau khi chấp hành án xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1, Nguyễn Hữu T2, Trần Văn T3, Liêu Thị H, Lâm Thị Kim C đều kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện để cấp phúc thẩm xem xét.

Về nội dung:

Việc bị cáo Sơn Thị Thùy T sử dụng nhà của bị cáo Lý T1 để tổ chức cho các bị cáo trong vụ án và một số người khác đánh bài ăn thua bằng tiền với tổng số tiền là 6.670.000 đồng đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sơn Thị Thùy T 09 tháng tù, các bị cáo Lý T1, Nguyễn Hữu T2, Trần Văn T3, Liêu Thị H, Lâm Thị Kim C 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được những tình tiết mới hoặc những tình tiết giảm nhẹ nào mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 16 đến ngày 23/4/2025, bị cáo Sơn Thị Thùy T được bị cáo Lý T1 thống nhất cho sử dụng nhà của bị cáo Lý T1 ở số E, ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ để tổ chức cho nhiều người đánh bài ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu. Hình thức chơi bài là bài binh 6 lá.

Những người đến chơi bài gồm có các bị cáo Trần Văn T3, Nguyễn Hữu T2, Liêu Thị H, Lâm Thị Kim C, Lý Thị Tiến A, Thạch Thị H1, Trần Quang S1 và một số người khác. Số tiền các bị cáo dùng chơi bài là 4.800.000 đồng và số tiền thu được trên chiếu bạc là 1.870.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 6.670.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã bị các cơ quan tiến hành thủ tục xử lý theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sơn Thị Thùy T 09 tháng tù, các bị cáo Lý T1, Trần Văn T3, Nguyễn Hữu T2, Liêu Thị H, Lâm Thị Kim C 06 tháng tù. Xử phạt các bị cáo Lý Thị Tiến A, Thạch Thị H1, Trần Quang S1, Trần Thị T9 06 tháng tù nhưng cho các bị cáo Tiến A, H1, Trần Quang S1 và Trần Thị T9 được hưởng án treo. Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (trừ bị cáo Trần Thị T9 do là người cao tuổi). Các bị cáo Lý Thị Tiến A, Thạch Thị H1, Trần Quang S1, Trần Thị T9 thống nhất với án sơ thẩm nên không kháng cáo. Các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1, Trần Văn T3, Nguyễn Hữu T2, Liêu Thị H, Lâm Thị Kim C kháng cáo xin được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, Lý T1, Trần Văn T3, Nguyễn Hữu T2, Liêu Thị H, Lâm Thị Kim C cũng thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm.

Xét thấy việc bị cáo Sơn Thị Thùy T là con dâu của bị cáo Lý T1 đã thống nhất cùng với bị cáo Lý T1 sử dụng nhà riêng để tổ chức cho các bị cáo trong vụ án đánh bài ăn thua bằng tiền với tổng số tiền được xác định là 6.670.000 đồng đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Mục đích của các bị cáo tham gia đánh bài là sát phạt thắng thua với nhau bằng tiền. Riêng hai bị cáo Sơn Thị Thùy T và Lý T1 không đánh bài với các bị cáo khác nhưng lại sắp xếp, bố trí chỗ cho các bị cáo khác đánh bài để thu tiền xâu.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến đời sống văn minh ở địa phương.

Tuy các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo Sơn Thị Thùy T với vai trò chính đã cung cấp địa điểm, chuẩn bị các bộ bài là công cụ phạm tội nên xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo. Các bị cáo Lý T1, Trần Văn T3, Liêu Thị H, Nguyễn Hữu T2, Lâm Thị Kim C 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, hoặc tình tiết giảm nhẹ nào mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng cho các bị cáo. Bào chữa cho các bị cáo, các luật sư cũng chưa đưa ra được những cơ sở nào có thể áp dụng để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo và giữ y án sơ thẩm.

[4] Những phần khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Liêu Thị H được miễn án phí do là người dân tộc Khmer sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1, Nguyễn Hữu T2, Trần Văn T3, Liêu Thị H và Lâm Thị Kim C.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 06/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1, Nguyễn Hữu T2, Trần Văn T3, Liêu Thị H và Lâm Thị Kim C phạm tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sơn Thị Thùy T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn T3 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Liêu Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

8. Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lâm Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

9. Về án phí: các bị cáo Sơn Thị Thùy T, Lý T1, Nguyễn Hữu T2, Trần Văn T3 và Lâm Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Liêu Thị H được miễn án phí theo quy định pháp luật.

10. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

11. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV9 – Cần Thơ;
- VKSND KV9 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV9 – TP. Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Bình